

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 401/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2026

V/v tranh chấp xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyền

Bà Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về “tranh chấp xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-7-2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Viết H, sinh ngày 05-4-1992; căn cước công dân số 036092017729; nơi cư trú: Thôn Y, xã V, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ: Thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị H1, sinh ngày 08-4-1997; căn cước công dân số **036197011335**; **nơi cư trú:** Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ: Tổ dân phố C, phường N, tỉnh Ninh Bình); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Trung K, sinh ngày 22-12-1994; căn cước công dân số 037094011863; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ: Thôn P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23-5-2026 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Đinh Viết H trình bày:

Vào giữa năm 2023, anh và chị Trần Thị H1 có **quen** biết nhau. Đến giữa năm 2024, anh và chị Trần Thị H1 phát sinh quan hệ tình cảm. Đến đầu năm 2025 anh được biết chị H1 sinh bé gái vào ngày 25-02-2025 theo giấy chứng sinh số: 1482, quyền GCS14 do Bệnh viện Phụ Sản tỉnh N lập ngày 25-02-2025, tên khai sinh dự kiến là Lê Hà M.

Do thời điểm này chị Trần Thị H1 đang trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê Trung K nên anh chỉ nghi ngờ mà chưa có cơ sở xác định cháu Lê Hà M là con của anh. Ngày 06 tháng 05 năm 2025, chị Trần Thị H1 và anh Lê Trung K đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giải quyết cho ly hôn. Ngày 09-07-2025, anh đã đề nghị chị H1 cho anh và cháu Lê Hà M thực hiện thủ tục giám định quan hệ huyết thống AND tại Công ty cổ phần D1 tại Hà Nội. Dựa trên kết quả xét nghiệm mã số: HID25 41358 kết luận anh và cháu Lê Hà M có quan hệ huyết thống C – Con. Nay, để tiến hành thủ tục khai sinh cho cháu Lê Hà M và để anh và cháu Lê Hà M có quyền, nghĩa vụ cha - con, anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình chấp nhận kết luận giám định trên và xác định cháu Lê Hà M, sinh ngày 25-02-2025 (theo giấy chứng sinh số 1482, quyền GCS14 do Bệnh viện Phụ Sản tỉnh N lập ngày 25-02-2025) là con đẻ của anh và xác định cháu Lê Hà M không phải con đẻ của anh Lê Trung K.

2. Tại bản tự khai ghi ngày 15-6-2026 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là chị Trần Thị H1 trình bày:

Chị và anh Lê Trung K là vợ chồng, đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giải quyết cho ly hôn tại bản án số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 09-5-2025. Bản án đã quyết định giao cháu Lê Hà M (tên dự định đặt), sinh ngày 25-02-2025 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vào giữa năm 2024, thời gian này chị và anh Lê Trung K chưa ly hôn nhưng chị có quan hệ tình cảm với anh Đinh Viết H và chị có mang thai. Đến ngày **25-02-2025** chị **sinh** cháu Lê Hà M. Vì lúc này chị và anh K chưa ly hôn nên chị không đăng ký khai sinh cho cháu Lê Hà M vì bản thân chị biết cháu Lê Hà M không phải con của anh Lê Trung K. Nay chị và anh Lê Trung K đã ly hôn, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lê Hà M, nay anh Đinh Viết H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Hà M, sinh ngày 25-02-2025 (theo giấy chứng sinh số 1482, quyền GCS14 do Bệnh viện Phụ Sản tỉnh N lập ngày 25-02-2025) là con đẻ của anh Đinh Viết H và xác định cháu Lê Hà M không phải con đẻ của anh Lê Trung K, chị hoàn toàn nhất trí. Chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Viết H, lý do: Chị và anh Đinh Viết H đã làm thủ tục giám định ADN của anh Đinh Viết H và

cháu Lê Hà M tại Công ty cổ phần D1. Kết quả giám định ADN cho thấy: Anh Đình Viết H và cháu Lê Hà M có quan hệ huyết thống cha - con. Chị đề nghị Tòa án chấp nhận kết luận giám định trên, chị không yêu cầu Tòa án quyết định trưng cầu giám định ADN của anh Đình Viết H và cháu Lê Hà M.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã ủy thác cho Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình thu thập tài liệu, chứng cứ: Tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ về quan điểm về việc giải quyết vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trung K.

Tại bản tự khai ghi ngày 02-7-2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trung K trình bày:

Anh và chị Trần Thị H1 có 3 con chung là Lê Trung D, sinh ngày 19-02-2019, Lê Thanh V, sinh ngày 16-9-2013 và Lê Hà M (tên dự định đặt), sinh ngày 25-02-2025. Anh và chị H1 đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giải quyết cho ly hôn tại bản án số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 09-5-2025. Tại bản án đã quyết định giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Trung D; giao cho chị Trần Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thanh V và cháu Lê Hà M. Nay anh Đình Viết H yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Hà M là con đẻ của anh và xác định cháu Lê Hà M không phải con đẻ của anh, anh hoàn toàn nhất trí. Anh nhất trí kết luận giám định ADN của anh Đình Viết H và cháu Lê Hà M, không đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa anh và cháu Lê Hà M. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Đình Viết H: Xác định cháu Lê Hà M là con đẻ của anh Đình Viết H và xác định cháu Lê Hà M không phải con đẻ của anh.

4. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D1 (do nguyên đơn là anh Đình Viết H giao nộp) kết luận: Anh Đình Viết H và cháu Lê Hà M, sinh ngày 25-02-2025; giấy chứng sinh số 1482, quyền GCS14; nơi sinh: Bệnh viện P có quan hệ huyết thống cha - con.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “xác định cha cho con” của anh Đinh Viết H” Xác định anh Đinh Viết H là cha đẻ của cháu Lê Hà M.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Anh Đinh Viết H được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23-5-2026. nguyên đơn là anh Đinh Viết H yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Hà M là con đẻ của anh Đinh Viết H và xác định cháu Lê Hà M không phải con đẻ của anh Lê Trung K. Bị đơn là chị Trần Thị H1 không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trung K không có yêu cầu độc lập. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “tranh chấp xác định con cho cha” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn là anh Đinh Viết H, bị đơn là chị Trần Thị H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trung K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Hội đồng xét xử xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên của anh Đinh Viết H.

Căn cứ lời khai thống nhất của nguyên đơn là anh Đinh Viết H, bị đơn là chị Trần Thị H1: Trong thời gian chị Trần Thị H1 và anh Lê Trung K chưa ly hôn, chị Trần Thị H1 và anh Đinh Viết H có quan hệ tình cảm, chị H1 đã mang thai và sinh cháu Lê Hà M (tên dự định đặt) vào ngày 25-02-2025; giấy chứng sinh số 1482, quyển GCS14; nơi sinh: Bệnh viện P. Do chị Trần Thị H1 đang trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê Trung K nên chị H1 chưa đăng ký khai sinh cho cháu Lê Hà M. Căn cứ kết luận của Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D1 (do nguyên đơn là anh Đinh Viết H giao nộp): Anh Đinh Viết H và cháu Lê Hà M, sinh ngày 25-02-2025; giấy chứng sinh số 1482, quyển GCS14; nơi sinh: Bệnh

viện P có quan hệ huyết thống cha - con. Anh Lê Trung K nhất trí với kết luận giám định. Căn cứ **Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102** của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Viết H: Xác định cháu Lê Hà M (tên dự định đặt), sinh ngày 25-02-2025; giấy chứng sinh số 1482, quyển GCS14; nơi sinh: Bệnh viện P là con đẻ của anh Đinh Viết H và không phải là con đẻ của anh Lê Trung K.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Yêu cầu xác định con cho cha của anh Đinh Viết H được chấp nhận; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Anh Đinh Viết H không phải nộp án phí. Miễn án phí cho bị đơn là chị Trần Thị H1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, **sửa** đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Viết H:

- Xác định cháu Lê Hà M (tên dự định đặt), sinh ngày 25-02-2025; giấy chứng sinh số 1482, quyển GCS14; nơi sinh: Bệnh viện P là con đẻ của anh Đinh Viết H. Anh Đinh Viết H và cháu Lê Hà M có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cha và con theo quy định của pháp luật.

- Xác định cháu Lê Hà M (tên dự định đặt), sinh ngày 25-02-2025; giấy chứng sinh số 1482, quyển GCS14; nơi sinh: Bệnh viện P không phải là con đẻ của anh Lê Trung K. Anh Lê Trung K và cháu Lê Hà M không có các quyền và nghĩa vụ của cha và con theo quy định của pháp luật. Anh Lê Trung K và cháu Lê Hà M chấm dứt quan hệ cha con theo quy định của pháp luật.

2. Anh Đinh Viết H, chị Trần Thị H1 có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện việc đăng ký khai sinh cho cháu Lê Hà M theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho chị Trần Thị H1.

4. Anh Đinh Viết H, chị Trần Thị H1, anh Lê Trung K được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Anh Đinh Viết H, chị Trần Thị H1, anh Lê Trung K có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh